

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng qua một số tư liệu gốc tại Bảo tàng cách mạng Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng Cộng sản Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới đã về với cõi vĩnh hằng được gần 38 năm. Người ra đi, nhưng đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một di sản vô cùng to lớn - đó là tư tưởng về đạo đức cách mạng.

Có thể nói rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng được bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, nền đạo đức đã được hình thành hàng ngàn năm suốt chiều dài lịch sử dân tộc và kế thừa tư tưởng đạo đức phương Đông cũng như tinh hoa đạo đức của nhân loại và dựa trên nền tảng tư tưởng đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Song, với tư duy độc lập và sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa có chọn lọc những giá trị đạo đức của quá khứ, đề xuất những tư tưởng đạo đức mới, phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới. Thông qua các tác phẩm, các bút tích gốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đang được lưu giữ tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, chúng ta có thể nhận thấy trong lĩnh vực đạo đức cách mạng, Người thường sử dụng nhiều khái niệm, phạm trù của các tư tưởng đạo đức đã có từ trước như: trung, hiếu, nhân, nghĩa, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư đã có trong Nho giáo từ mấy trăm năm trước Công nguyên; hoặc các khái niệm tự do, dân chủ, bình đẳng, bác ái... xuất hiện tại Tây Âu từ thời Hy-La cổ đại. Song Chủ tịch Hồ Chí Minh đã "Việt Nam hóa" thành các khái niệm đơn giản dễ hiểu, dễ thực hiện và gần gũi hơn với cán bộ và nhân dân lao động.

Nhìn chung, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng có thể khái quát thành bốn nội dung cơ bản, là : Trung với nước, hiếu với dân ; Yêu thương con người; Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư và tinh thần quốc tế trong sáng. Trong hàng trăm trang tư liệu gốc – các bản thảo quý hiếm của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đang có vinh dự được lưu giữ, thì hai nội dung được đề cập đến nhiều nhất, đó là Trung với nước, hiếu với dân và Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Phẩm chất trung, hiếu là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống của người phương Đông, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng và đưa vào đó những nội dung mới. Tư tưởng trung với nước, hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh không những kế thừa giá trị của chủ nghĩa yêu nước truyền thống của dân tộc, mà còn vượt qua những hạn chế của truyền thống đó. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì trung với nước là trung thành với sự nghiệp cách mạng, với sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Nước ở đây là nước của dân, còn dân chính là chủ nhân đích thực của nước.

Như chúng ta đã biết, sau gần 30 năm bôn ba ở nước ngoài đi tìm đường cứu nước, tháng 1 năm 1941 trở về Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập báo Việt Nam Độc lập (số đầu tiên ra ngày 1-8-1941) để tuyên truyền giác ngộ cách mạng. Thông qua những mẩu chuyện, những tin, bài ngắn, súc tích, dễ hiểu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt, qua đó để giáo dục tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc, tinh thần dám xả thân vì độc lập tự do của dân tộc. Trên báo Việt Nam độc lập, số 3 ra ngày 21-8-1941, ngay trên trang nhất, báo đã in trang trọng câu thơ: "Có Tổ quốc mới có ta; Nước là rất trọng ta là rất khinh" (Khinh là xem nhẹ - TVH). Còn trong một tài liệu khác dưới tiêu đề "Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh" do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo (bản gốc hiện lưu giữ tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam), Người kịch liệt phê phán những cán bộ miệng thì nói dân chủ, nhưng khi thực hiện công việc thì lại theo lối quan chủ và xa rời nhân dân. Người viết: Bệnh quan liêu mệnh lệnh từ đâu mà ra? Nguyên nhân bệnh ấy là:

Xa nhân dân: do đó mà không hiểu tâm lý của nhân dân, nguyện vọng của nhân dân.

Khinh nhân dân: cho là dân ngu khù đen, bảo sao làm vậy, không hiểu được chính trị cao xa như mình.

Sợ nhân dân: Khi có sai lầm khuyết điểm thì lại sợ nhân dân phê bình, sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa.

Không tin cậy nhân dân: họ quên rằng không có lực lượng nhân dân thì việc nhỏ mấy dễ mấy làm cũng không xong; có lực lượng nhân dân thì việc khó mấy to mấy cũng làm được.

Không hiểu biết nhân dân: họ quên rằng nhân dân cần trông thấy quyền lợi thiết thực, lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn cuộc, đối với dân không thể lý luận suông.

Không yêu thương nhân dân: do đó họ chỉ biết đòi hỏi nhân dân, không thiết thực giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, cải thiện sinh hoạt, để bồi dưỡng sức của sức người của nhân dân.

Cuối cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra cách chữa bệnh quan liêu mệnh lệnh là phải theo đúng đường lối quần chúng và phải thực hiện tốt 6 điều:

Đặt lợi ích nhân dân lên trên hết;

Liên hệ chặt chẽ với nhân dân;

Việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ;

Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân và hoan nghênh nhân dân phê bình mình.

Sẵn sàng học hỏi nhân dân;

Tự mình phải làm kiểu mẫu cần kiệm liêm chính, để nhân dân noi theo.

Thực ra tư tưởng Hồ Chí Minh về chống bệnh quan cách, ức hiếp nhân dân đã được Người cảnh báo từ trước cách mạng Tháng Tám 1945. Khi hình thành khu giải phóng, có một số cán bộ hống hách, ức hiếp, ăn chặn của dân, xa rời dân, báo Việt Nam độc lập đã có một loạt bài lên án các ông quan cách mạng tha hóa ấy.

"Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" là một phẩm chất đạo đức gắn liền với các hoạt động hàng ngày của mọi người. Nhưng đối với những người cách mạng, thì đây là một phẩm chất quan trọng nhất. Vì vậy, trong các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng phẩm chất này được đề cập đến nhiều nhất, thường xuyên nhất. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh thì cần kiệm liêm chính, chí công vô tư có quan hệ mật thiết với nhau. Có khi Người coi cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính quan trọng của mỗi con người, mà thiếu một đức tính thì không thành người. Đức tính cần kiệm được thể hiện ngay trong các việc làm nhỏ nhất và thường nhật của Người. Trong hơn 300 bài báo, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đang lưu giữ bản gốc, thì có tới 90% bài viết Người sử dụng các mảnh giấy loại đã viết một mặt: như bản tin, giấy tiêu đề của Chủ tịch phủ in bằng tiếng Trung Quốc, thậm chí có những bản thảo bài báo ngắn khoảng gần 200 chữ, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng hai mảnh giấy nhỏ chắp lại. Trong một tài liệu dài 5 trang đánh máy do Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào năm 1949 dưới tiêu đề "Kiểm điểm công việc của Đảng", Người đã chỉ ra một số khuyết điểm của các đảng viên, như: Trong cuộc đấu tranh to lớn, lâu dài, gay go, ít nhiều đảng viên, ít nhiều nơi không tránh khỏi những khuyết điểm: chủ quan, hẹp hòi, mạo hiểm, hủ hóa, xa quần chúng, chủ nghĩa địa phương, không giữ kỷ luật, làm việc luộm thuộm, tự kiêu, tự mãn v.v...

Dù đó là chứng bệnh thanh niên (có lẽ từ bệnh thanh niên ở đây nên hiểu là bệnh ấu trĩ - TVH), nhưng từ nay Đảng đòi hỏi các Đảng viên phải kiên quyết tẩy cho kỳ sạch những bệnh ấy, vì nếu không trị cho khỏi hết thì nó có thể lây ra mà trở nên rất nguy hiểm cho Đảng. Sau đó Người viết tiếp: Mỗi một đảng viên phải kiên quyết thực hành những việc sau đây:

- Nghiên cứu chủ nghĩa (không hiểu chủ nghĩa thì như mò trong đêm tối).

- Gần gũi quần chúng (cách xa quần chúng, thì việc gì cũng không thành).
- Giữ nghiêm kỷ luật (kỷ luật không nghiêm thì lực lượng kém sút)
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư (không làm được như thế, thì không xứng đáng là người cộng sản).

Trong một số tài liệu khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng, người cán bộ phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, vì trách nhiệm trước nhân dân chính là một trong những thước đo quan trọng về phẩm chất đạo đức của mỗi cán bộ đảng viên. Dưới tiêu đề "Tinh thần trách nhiệm", một bài báo được viết trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và lấy bút danh là C.B, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lý giải về tinh thần trách nhiệm của người nấu bếp, của người cán bộ quân sự được thể hiện các công việc hàng ngày và cuối cùng Người kết luận: Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều phải có tinh thần trách nhiệm. Tinh thần trách nhiệm là: nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng, làm tròn nhiệm vụ. Cũng nằm trong phong tư liệu gốc về Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đang lưu giữ có một tập Bản thảo chương trình lớp huấn luyện bổ túc cấp xã do Bộ Nội vụ chuyển giao ngày 14-8-1958. Tập bản thảo dài 27 trang đánh máy trên giấy dó đã ngả màu. Đây là tập giáo trình do Bộ Nội vụ soạn thảo từ năm 1949 dùng để tập huấn bổ túc kiến thức lãnh đạo cho cán bộ cấp xã trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Điều đặc biệt là tập bản thảo này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc và sửa chữa trực tiếp. Tại mục D - Công việc lãnh đạo từ nay về sau phải như thế nào? của phần thứ V giới thiệu về "Phối hợp lãnh đạo", trong dự thảo có 5 tiểu mục là: Nhận thức cho rõ vai trò lãnh đạo; Học tập nghiên cứu; Phải có tinh thần trách nhiệm; Cùng nhau bàn bạc để thống nhất ý chí; Theo dõi đôn đốc điều tra. Sau khi xem Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thêm một số ý vào các tiểu mục và bổ sung thêm 2 tiểu mục mới. Cụ thể như sau: Tiểu mục Học tập nghiên cứu, Người sửa thành Học tập phương pháp lãnh đạo; tiểu mục Cùng nhau bàn bạc để thống nhất ý chí, Người sửa thành "Cùng nhau bàn bạc thống nhất chủ trương hành động"; Còn 2 tiểu mục Chủ tịch Hồ Chí Minh mới thêm là: 6/-Kiểm thảo; 7/- Học hỏi thêm. Sau đó Người viết thêm: Bất kỳ công việc gì, còn một người dân chưa hiểu rõ, chưa làm đúng tức là lãnh đạo còn kém (7). Cuối cùng, trong phần câu hỏi thảo luận, Người viết : Muốn lãnh đạo: 1/- Người cán bộ hiểu thật rõ công việc; 2/- Phải tìm cách giải thích cho mọi người hiểu việc đó; 3/- Cán bộ phải xung phong gương mẫu(8).

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, thì tự phê bình và phê bình là một nguyên tắc không thể thiếu được trong xây dựng nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng. Trong một bài báo dưới tiêu đề Phê bình (bản gốc lưu tại BT CMVN viết là Fê bình), được viết vào năm 1951 đã đăng trên báo Nhân dân, số 16 ra ngày 12-7-1951, sau khi giải thích thế nào là phê bình, cách thức phê bình, mục đích phê bình, nguyên tắc phê bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ... Không phê bình tức là bỏ mất một quyền dân chủ của mình. Song phê bình phải đường hoàng, chính đáng, tuyệt không nên "thăm thì thăm

thực", viết thư đầu tên như một vài cán bộ Thái Nguyên đã làm - (Chữ Thái Nguyên trong bản gốc, khi đưa đi đăng báo đã sửa lại thành ở T.N) (9). Phần cuối bài báo Người viết: Người ta luôn luôn cần lửa và nước cho đời sống. Người cách mệnh và đoàn thể cách mệnh cần phê bình và tự phê bình cũng thiết tha như người ta cần lửa và nước – (Theo như bản gốc thì 2 từ lửa và nước trước khi đăng báo sửa thành không khí).

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là một di sản tinh thần vô cùng quý báu của Đảng và dân tộc ta. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, vấn đề đặt ra không chỉ ở chỗ thừa nhận và khẳng định những giá trị thực tiễn to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh, mà một điều rất quan trọng là vận dụng và phát triển những giá trị tư tưởng đó vào sự nghiệp xây dựng đội ngũ cán bộ của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay. Những tư liệu gốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện lưu giữ tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam là những di sản vật chất quý báu để góp phần nghiên cứu tư tưởng của Người.

(Theo website báo Đồng Nai)

Nguồn : <http://doantncshcm.dongnai.gov.vn>